

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc triển khai các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, góp phần tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật Thuế bảo vệ môi trường (BVMT), Bộ Tài chính kính trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu: “*Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội*”.

- Tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có nêu: “*Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà giữa các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế*”.

- Tại Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương có nêu: “*Tiếp tục ưu tiên cho thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ*

vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế"; đồng thời tại điểm đ khoản 2 Mục I Nghị quyết giao Bộ Tài chính thực hiện: “*Nghiên cứu để thực hiện theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục miễn, giảm, gia hạn một số loại thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp*”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó, quy định khung thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như sau: xăng (trừ etanol) là 1.000 - 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định: UBTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế BVMT để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 16 Luật Ban hành VBQPPL quy định: UBTVQH ban hành nghị quyết để quy định: “*e) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBTVQH*”.

Căn cứ các quy định nêu trên thì UBTVQH có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua

Từ năm 2022 đến nay, sự biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của người dân, cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc triển khai các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, căn cứ Biểu khung thuế và nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật Thuế BVMT, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành các Nghị quyết điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn¹ để phù hợp với tình hình bối cảnh kinh tế - xã hội từng giai đoạn, trong đó, từ ngày 01/01/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như năm 2023, cụ thể mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) là 2.000 đồng/lít; nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 1.000 đồng/kg và dầu hỏa là 600 đồng/lít.

¹ Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 và Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023.

Kể từ ngày 01/01/2025, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH với mức thuế bằng *mức trần* trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT (trừ dầu hỏa), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

Quá trình thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua đã có những tác động tích cực đến nền kinh tế, cụ thể:

- Góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Xăng dầu là mặt hàng quan trọng đối với nhiều ngành sản xuất cũng như đời sống người dân. Do đó, việc giá xăng dầu nói chung tăng hoặc giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản xuất, tiêu dùng trong nước và ổn định kinh tế vĩ mô. Sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các mặt hàng khác, thể hiện qua sự thay đổi của chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

Thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là một yếu tố cấu thành giá cơ sở xăng dầu trong nước. Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với mặt hàng này sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên cũng tác động đến chỉ số CPI và do đó được xem là một công cụ để thực hiện kiểm soát lạm phát. Thực tế, việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu, mỡ nhờn thời gian qua đã phát huy hiệu quả trong việc góp phần kiểm soát lạm phát, cụ thể:

Năm 2023, mặc dù còn nhiều khó khăn song kinh tế trong nước vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó, chỉ số CPI và lạm phát được kiểm soát. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê², CPI và lạm phát cơ bản năm 2023 thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách: Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Khác với năm trước, khi chỉ số giá nhóm xăng dầu trong nước là yếu tố chủ chốt làm tăng CPI trong năm 2022, thì nhóm hàng này đã giảm khá mạnh trong năm 2023, chỉ số giá nhóm xăng dầu trong nước năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022 làm CPI chung giảm 0,4 điểm phần trăm; dầu hỏa giảm 10,02%. Bên cạnh nguyên nhân giá xăng dầu thế giới giảm thì một trong những yếu tố hỗ trợ giá xăng dầu trong nước giảm giá để kiềm chế tốc độ tăng của CPI là việc áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, cùng với thực hiện các giải pháp hỗ trợ khác, việc tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 như năm 2023 cũng đã góp phần làm giảm chỉ số CPI, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp, từ đó góp phần giữ vững ổn định kinh

² Báo cáo số 502/BC-TCTK ngày 28/12/2023 của Tổng cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2023.

tế vĩ mô. Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê³, chỉ số giá xăng dầu trong nước bình quân Quý III/2024 giảm 7,72%, góp phần làm CPI chung giảm 0,28 điểm phần trăm.

- Việc tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như năm 2023 là giải pháp hiệu quả góp phần bình ổn giá bán xăng dầu trong nước.

Việc duy trì thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 như năm 2023 đã góp phần ổn định giá xăng dầu trong nước. Trong hơn 9 tháng đầu năm 2024, giá bán lẻ của mặt hàng xăng dầu trong nước nhìn chung không biến động lớn, cụ thể:

Mặt hàng	Mức giá bình quân trong năm 2023 (đồng/lít)	Mức giá từ đầu năm 2024 đến nay ⁴ (đồng/lít)		
		Giá bình quân	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
Xăng E5RON92	21.955	21.709	24.226 (kỳ điều hành ngày 17/4/2024)	18.850 (kỳ điều hành ngày 03/10/2024)
Xăng RON95	23.031	22.711	25.237 (kỳ điều hành ngày 17/4/2024)	19.635 (kỳ điều hành ngày 12/9/2024)
Dầu diesel	20.492	19.819	21.610 (kỳ điều hành ngày 11/4/2024)	17.043 (kỳ điều hành ngày 19/9/2024)
Dầu hỏa	20.662	20.001	21.594 (kỳ điều hành ngày 11/4/2024)	17.551 (kỳ điều hành ngày 19/9/2024)
Dầu mazut	15.477	16.456	17.784 (kỳ điều hành ngày 11/7/2024)	14.467 (kỳ điều hành ngày 12/9/2024)

- Việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp hiệu quả để hỗ trợ nền kinh tế trong những thời điểm đất nước gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh hay tăng trưởng chậm

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người dân và là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, sự biến động của giá xăng dầu có tác động đến rất

³ Thông cáo báo chí ngày 06/10/2024 của Tổng cục Thống kê về tình hình giá tháng Chín, Quý III và 9 tháng đầu năm 2024.

⁴ Tính đến kỳ điều hành giá xăng dầu ngày 24/10/2024.

hiều đối tượng trong nền kinh tế. Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn góp phần giảm sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng dầu và giảm các chi phí gián tiếp từ việc tiêu dùng các sản phẩm khác, khi đó hộ gia đình sẽ có thêm một phần chi tiêu, qua đó sẽ góp phần nâng cao đời sống của người dân; đồng thời sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều từ việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt...

Thực tế, trong giai đoạn vừa qua cũng cho thấy, việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp hiệu quả để hỗ trợ nền kinh tế trong những thời điểm đất nước gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh hay tăng trưởng chậm. Do đó, việc ban hành chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua luôn được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ và đánh giá cao.

Như vậy, có thể thấy rõ, quá trình thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua, chính sách đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc kiềm chế sự biến động tăng giá xăng dầu trong bối cảnh giá xăng dầu biến động khó lường, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đã góp phần hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực hỗ trợ nền kinh tế nêu trên thì việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cũng cho thấy một số vấn đề:

- Việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có tác động trực tiếp đến tổng số thu thuế BVMT, cụ thể: Số thu thuế BVMT năm 2023 là 38.336 tỷ đồng; trong 9 tháng đầu năm 2024 là ước 30.748 tỷ đồng⁵ và số giảm thu ngân sách do thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2023 là ước khoảng hơn 34.473 tỷ đồng, trong 9 tháng đầu năm 2024 ước khoảng 28.900 tỷ đồng (chưa bao gồm giảm thu thuế giá trị gia tăng). Mặc dù, đây là khoản giảm thu đối với ngân sách nhà nước (NSNN) nhưng cũng chính là khoản hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp để góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

(Số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2022 - 2023 tại Phụ lục I trình kèm)

- Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu

⁵ Số liệu do Bộ Tài chính cung cấp.

của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua vẫn đảm bảo trong phạm vi khung thuế đã được quy định tại Luật Thuế BVMT và đảm bảo với nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

2.2. Bối cảnh kinh tế xã hội

Hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều bất định và thiếu vững chắc; xung đột quân sự tại một số khu vực leo thang; bất ổn chính trị gia tăng; tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi chậm. Về diễn biến thị trường dầu thô thế giới trong thời gian qua tuy không biến động lớn về giá nhưng vẫn tiềm ẩn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: quan ngại về cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông sẽ trở nên căng thẳng hơn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine tiếp tục tiếp diễn, cơn bão lớn đổ bộ vào Mỹ khiến nhu cầu nhiên liệu tăng đột biến... Do đó, nhiều khả năng tình hình giá dầu thô thế giới trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục có những biến động khó lường và khó giảm sâu so với mức giá dầu thô thế giới khi xây dựng Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15⁶ và hiện tại. Giá dầu thô thế giới bình quân từ đầu năm 2024 đến thời điểm ngày 24/10/2024 là 81,33 USD/thùng đối với dầu Brent và 77,17 USD/thùng đối với dầu WTI (tương đương mức giá dầu thô tại thời điểm xây dựng Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2024⁷).

Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục chịu “tác động kép” của những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại; đặc biệt, cơn bão số 3 (Yagi) và cơn bão số 6 đã gây hậu quả nặng nề về người, tài sản, các hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngành, các lĩnh vực, nhất là nông nghiệp tại các địa phương bị ảnh hưởng, trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phục hồi chậm, nền kinh tế tăng trưởng chưa vững chắc, do đó đã tác động nhất định đến sự tăng trưởng kinh tế.

Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ đã nêu rõ *“nước ta còn tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới còn nhiều khó khăn; xung đột, chiến tranh tiếp tục lan rộng ở nhiều nơi; biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lường, tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, sản xuất, tác động, ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực của nước ta. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro... từ nay đến cuối năm 2024 và thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, khó định đoán. Ở trong*

⁶ Theo dự báo của Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) tại báo cáo Triển vọng Năng lượng Ngắn hạn công bố vào tháng 10/2024, mức giá dầu Brent bình quân năm 2025 dự kiến là 78 USD/thùng.

⁷ Tại Tờ trình số 672/TTr-CP ngày 29/11/2023 về dự án Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024, mức giá dầu thô bình quân đối với dầu WTI là 78,04 USD/thùng; đối với dầu Brent 82,58 USD/thùng.

nước, nền kinh tế duy trì tăng trưởng tích cực; nhiều cơ chế, chính sách, pháp luật, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả, song trước những biến động, tác động tiêu cực từ bên ngoài cùng với những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài thì khó khăn, thách thức vẫn nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, tiếp tục tạo áp lực lên công tác chỉ đạo điều hành và việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta”.

Trong kỳ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kinh tế trong nước đã phải đối diện rất nhiều vấn đề khó khăn, thách thức như chịu những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, sau đó là biến động địa chính trị toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao, lạm phát, thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu... Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, do vậy sẽ đặt ra nhiều thách thức trong việc kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng để hoàn thành được mục tiêu phát triển kinh tế theo Kế hoạch 5 năm đã đề ra. Việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về bằng mức trần của Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa) từ ngày 01/01/2025 sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát và tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô.

Do vậy, để hạn chế những yếu tố bất lợi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì cần tiếp tục duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ hiệu quả để củng cố thêm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó việc thực hiện giải pháp giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã thực hiện trong các năm 2023, 2024 để áp dụng sang năm 2025 là cần thiết.

2.3. Dự kiến tác động của việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2025

Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng trở về mức trần trong Biểu khung thuế, trừ dầu hỏa từ ngày 01/01/2025 sẽ góp phần đảm bảo thu NSNN. Tuy nhiên, điều này cũng có tác động tiêu cực đến nền kinh tế, đó là:

- Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2025 sẽ làm tăng giá bán lẻ mặt hàng xăng dầu trong nước

Theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 42/2024/UBTVQH15 thì kể từ ngày 01/01/2025, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ quay về mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT, trừ dầu hỏa (thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

Do thuế BVMT là một yếu tố cấu thành trong giá cơ sở xăng dầu nên việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2025 sẽ có tác động làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, cụ thể:

Với giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi thì điều này sẽ làm tăng giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) tương ứng là: Xăng tăng 2.200 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng 2.200 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng 1.100 đồng/lít; dầu hỏa tăng 440 đồng/lít; và mỡ nhờn tăng 1.100 đồng/kg (xét tại kỳ điều hành giá xăng dầu trong nước gần nhất⁸ thì giá bán lẻ một số mặt hàng xăng dầu tăng tương ứng là 10,53% đối với xăng RON95; 6,09 % đối với dầu diesel; 6,78% đối với dầu mazut; 2,37% đối với dầu hỏa).

- Tạo áp lực gia tăng lạm phát, từ đó, gây bất lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Việc giá xăng dầu tăng sẽ kéo theo sự tăng giá của nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ khác, tác động trực tiếp làm tăng chỉ số giá CPI, từ đó ảnh hưởng đến việc kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Mặc dù, giá xăng dầu trong nước hiện không biến động lớn, giá năng lượng toàn cầu cũng được dự báo sẽ ổn định nhưng việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2025 hay bất kỳ những cú sốc hoặc gián đoạn cung ứng không mong muốn nào đều có thể xảy ra do sự bất ổn địa chính trị thế giới vẫn còn diễn ra sẽ gây tăng giá năng lượng, dẫn đến gia tăng chi phí cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, từ đó làm tăng áp lực lạm phát trong nước.

Mặt khác, năm 2025, bối cảnh tình hình kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại sẽ tiếp tục tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế nước ta. Hiện nay, tuy nền kinh tế nước ta đang dần phục hồi nhưng chưa thực sự ổn định và vững chắc do tiềm ẩn nhiều yếu tố tác động áp lực gia tăng lạm phát trong nước như thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, quy luật lạm phát thường tăng vào các tháng cuối năm, dịp lễ tết... ảnh hưởng đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do đó, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2025 sẽ làm gia tăng thêm áp lực điều hành kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Điều này sẽ là yếu tố bất lợi để hoàn thành các mục tiêu về tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành dự án Nghị quyết nhằm mục đích sau:

- Góp phần kiểm soát lạm phát, thực hiện mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

⁸ Tại kỳ điều hành giá xăng dầu trong nước ngày 24/10/2024, giá của xăng RON95 là 20.896 đồng/lít; dầu diesel là 18.057 đồng/lít; dầu mazut là 16.229 đồng/lít và dầu hỏa là 18.570 đồng/lít.

- Góp phần giảm bớt khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

- Góp phần ổn định thị trường xăng dầu trước bối cảnh thị trường xăng dầu vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường.

2. Quan điểm xây dựng dự án Nghị quyết

- Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

- Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT là xăng, dầu, mỡ nhờn, cụ thể: Xăng (trừ etanol), nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL thì không phải lập đề nghị xây dựng đối với Nghị quyết của UBTVQH để hướng dẫn Luật hoặc vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBTVQH. Do dự án Nghị quyết quy định mức thuế BVMT thuộc thẩm quyền của UBTVQH đã được giao trong Luật thuế BVMT nên không thuộc trường hợp phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL về các trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn⁹ và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ, để đảm bảo kịp thời trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ (công văn số 11471/BTC-CST ngày 24/10/2024) và Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã chỉ đạo xây

⁹ Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội.

dựng dự án Nghị quyết để trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn (tại công văn số 7897/VPCP-KTTH ngày 28/10/2024).

Theo đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (theo công văn số .../BTC-CST ngày .../11/2024 của Bộ Tài chính).

...

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.
- Điều 2: Quy định về điều khoản thi hành (quy định thời điểm có hiệu lực và điều khoản thi hành khác).

2. Nội dung cơ bản

2.1. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025

Để thực hiện mục đích, quan điểm nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình UBND tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2025 như mức thuế quy định tại Nghị quyết số 42/2023/UBND tỉnh của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Xăng, trừ etanol: 2.000 đồng/lít.
- Nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít.
- Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg.
- Dầu hỏa: 600 đồng/lít.

Từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBND tỉnh của UBND tỉnh (xăng, trừ etanol là 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 2.000 đồng/kg).

b) Về điều khoản thi hành

Để đảm bảo tính liên tục và kịp thời, đề nghị Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

(Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới và trong trường hợp giá xăng dầu biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ báo cáo UBND tỉnh)

phương án điều chỉnh mức thuế BVMT cho phù hợp với tình hình thực tế).

2.2. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động tích cực

- Việc tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 như mức thuế đang thực hiện năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 sẽ góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô

Thuế BVMT là một trong những yếu tố cấu thành giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên việc điều chỉnh mức thuế BVMT sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, trường hợp từ ngày 01/01/2025, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế thì sẽ tác động làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô như đã đánh giá nêu trên.

Ngược lại, trường hợp nếu tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 như đang thực hiện năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 sẽ tránh được sự biến động tăng giá bán lẻ xăng dầu, đồng thời không gây tác động làm tăng CPI năm 2025, từ đó góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Với việc tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 như mức thuế BVMT thực hiện trong năm 2024 và giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi so với kỳ điều hành gần nhất thì giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ giảm so với việc thực hiện theo mức thuế BVMT quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tương ứng như sau:

+ Đối với xăng (trừ etanol): mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ xăng (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với nhiên liệu bay: mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ nhiên liệu bay (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/lít.

+ Đối với mỡ nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/kg, từ đó làm giảm giá bán lẻ mỡ nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/kg.

+ Đối với dầu hỏa: mức thuế BVMT giảm là 400 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu hỏa (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 440 đồng/lít.

Tuy nhiên, do giá bán lẻ xăng dầu trong nước phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thành phẩm thế giới nên mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước cụ thể sẽ tùy thuộc vào tình hình biến động của giá xăng dầu thành phẩm thế giới.

- Góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn

Thuế BVMT là loại thuế gián thu nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, khi giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không phân biệt đối tượng áp dụng thì mọi người tiêu dùng (trong đó bao gồm cả người dân và doanh nghiệp) đều sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách, cụ thể:

Đối với người dân, đây là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần giảm giá các mặt hàng này, từ đó góp phần giảm chi phí trực tiếp của người dân trong việc tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác.

Đối với các ngành sản xuất cũng như các doanh nghiệp có sử dụng xăng dầu là đầu vào của hoạt động sản xuất, kinh doanh như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt, sản xuất hóa chất có sử dụng nguyên liệu từ xăng dầu... được hưởng lợi nhiều hơn khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT

Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT, cụ thể:

+ Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Theo quy định của Luật Giá thì xăng dầu là hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống và giá bán xăng dầu được Nhà nước quản lý, điều hành nhằm đảm bảo bình ổn giá cả. Trước bối cảnh dự báo giá dầu thô thế giới còn biến động khó lường và tình hình kinh tế năm 2025 còn tiếp tục đối diện nhiều khó khăn do tác động của sự bất ổn địa chính trị thế giới sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì việc tiếp tục giữ mức thuế BVMT đối với xăng dầu năm 2025 như mức thuế đang thực hiện năm 2024 là giải pháp hiệu quả để ổn định giá xăng dầu trong nước, phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021.

+ Đảm bảo phù hợp với Biểu khung thuế BVMT: Do mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 được tiếp tục áp dụng như mức thuế

đã thực hiện trong các năm 2023 và năm 2024 nên mức thuế BVMT như đề xuất vẫn đảm bảo trong Biểu khung thuế BVMT quy định tại Luật Thuế BVMT, do đó đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động đến thu NSNN

Với dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 tương đương sản lượng xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến tiêu thụ năm 2024 và với mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì dự kiến số thu thuế BVMT giảm so với nếu thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 khoảng 40.204 tỷ đồng và tổng thu NSNN (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) **giảm khoảng 44.224 tỷ đồng**.

(Dự kiến tác động thu NSNN theo phương án đề xuất tại Phụ lục II trình kèm).

- Chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT

Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” trong năm 2050. Tuy nhiên, việc quy định tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 như năm 2023 và năm 2024 vẫn đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT đã được quy định tại Luật để nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

c) Tác động về thủ tục hành chính và bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không gây bất bình đẳng về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan, cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Để giảm thiểu tác động đến cân đối NSNN cần: tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu,

chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định. Ngoài ra, trường hợp giá dầu thô thế giới tăng lên sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô. Qua đó, sẽ góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do việc giảm mức thuế BVMT theo đề xuất.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt đề trình UBTVQH:

- Xây dựng Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành VBQPPL.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH về dự án Nghị quyết và phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH để bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của UBTVQH và báo cáo UBTVQH triển khai xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và thông qua tại kỳ họp tháng 12/2024.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; Các phụ lục số liệu).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Chính phủ Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Công Thương, KH&ĐT.
- Các Vụ: PC, NSNN;
- Cục QLG, TCT, TCHQ;
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Kháng